TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC** ----------

Số: 235/2018/DS - PT
Ngày: 27/9/2018
V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sơn Hà

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Nam

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2018/TLPT-DS ngày 25 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 08 /2017/DS-ST, ngày 25/10/2017 của Tòa án nhân dân quận TH, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2018/QĐXX-PT ngày 10 tháng 9 năm 2018 và QĐ hoãn phiên tòa số 415/QĐ- PT ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Ngân hàng thương mại cổ phần KT Việt Nam.

Trụ sở: 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Hồ H A – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh Nh, ông Cao Bá L, ông Trần Tuấn A1 – chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn:

Anh Nguyễn Việt C, sinh năm 1980

Hộ khẩu thường trú và hiện trú tại: số 15, ngõ 209 ADV, phường PT, quận TH, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Việt Th, sinh năm 1956
2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957
3. Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1979
4. Chị Lương Thu Tr, sinh năm 1985
5. Bà Hồ Thị Ng, sinh 1929

Cùng trú tại: số 15, ngõ 209 ADV, phường PT, quận TH, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/3/2015 và các lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP KT Việt Nam trình bày:

Ngày 09/11/2011, Ngân hàng TMCP KT Việt Nam và anh Nguyễn Việt C đã ký hợp đồng tín dụng số 49982/HĐTD/TH – TN/TCB – BIZ với hạn mức là 1.500.000.000 đồng, thời hạn vay 180 tháng, lãi suất vay áp dụng cho khoản vay giải ngân lần đầu tiên trong thời gian từ ngày 09/11/2011(ngày giải ngân) đến ngày 09/11/2026, sau đó lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý và bằng lãi suất huy động tiết kiệm thường 12 tháng, trả lãi sau của Ngân hàng Techcombank tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 8%/ năm, nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được quy định bởi Ngân hàng tại từng thời kỳ theo từng đối tượng khách hàng, tương ứng thời điểm thay đổi lãi suất. Trả nợ gốc và lãi 01 tháng/ kỳ, sau 01 tháng kể từ ngày giải ngân.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng số 49982/HĐTD /TH – TN/ TCB – BIZ, Ngân hàng đã giải ngân cho anh C, số tiền 1.500.000.000đồng.

Để bảo đảm bảo cho khoản vay trên, ông Nguyễn Việt Th đã thế chấp cho Ngân hàng: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 05d, tờ bản đồ số 12, diện tích 60m^2, hình TH1 sử dụng riêng, địa chỉ: tổ 27, cụm 4, phường PT (Nay là số 15 ngõ 209 ADV, phường PT, quận TH, Thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10103153554 do Ủy ban nhân dân quận TH cấp ngày 05/2/2004 mang tên ông Nguyễn Văn TH1 và vợ là Hồ Thị Ng, đăng ký sang tên ông Nguyễn Việt Th ngày 10/4/2008, Hợp đồng thế chấp số 49982/ HĐTC ngày 03/11/2011.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh Nguyễn Việt C đã trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 8.340.000đồng, nợ quá hạn đã trả là 58.380.000đồng, tổng số là 66.720.000đồng; trả nợ lãi:249.373.707 đồng. Từ ngày 09/8/2012, anh C vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không trả nợ gốc và nợ lãi theo quy định. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo yêu cầu anh C thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng anh C không thực hiện (có biên bản làm việc ngày 14/8/2015). Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, anh C còn nợ Ngân hàng TMCP KT Việt Nam, cụ thể:

- Nợ gốc: 1.433.280.000 đồng
- Nợ lãi(Trong và quá hạn):1.394.364.718 đồng
- Tổng: 2.827.644.718 đồng

(Có bảng kê tính lãi kèm theo).

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh C phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày Tòa án xét xử vụ án. Trong trường hợp anh C không trả được toàn bộ số nợ nói trên thì Ngân có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của chị Trang, anh H đề nghị Tòa án xem xét giải quyết số tiền 50.000.000đồng, sửa chữa nhà ở tại số 15 ngõ 209 ADV, phường PT vì chị Tr, anh H không có tài liệu chứng minh.

- Bị đơn là anh Nguyễn Việt C trình bày:

Anh C xác nhận ngày 09/11/2011, anh đã ký hợp đồng tín dụng số 49982/HĐTD/TH – TN/TCB – BIZ với Ngân hàng TMCP KT Việt Nam để vay số tiền nợ gốc 1.500.000.000đồng. Thời hạn vay, lãi suất vay như đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày là đúng, anh không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Để bảo đảm bảo cho khoản vay trên, bố đẻ anh C là ông Nguyễn Việt Th đã thế chấp cho Ngân hàng: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 05d, tờ bản đồ số 12, diện tích 60m^2, hình thức sử dụng riêng, địa chỉ: tổ 27, cụm 4, phường PT (Nay là số 15 ngõ 209 ADV, phường PT) quận TH, Thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10103153554 do Ủy ban nhân dân quận TH cấp ngày 05/2/2004 mang tên ông Nguyễn Văn TH1 và vợ là Hồ Thị Ng, đăng ký sang tên ông Nguyễn Việt Th ngày 10/4/2008, Hợp đồng thế chấp số 49982/ HĐTC ngày 03/11/2011.

Do làm ăn thua lỗ nên anh không trả được số nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng mà anh đã ký với ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh C phải trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày Tòa án xét xử, anh đề nghị Ngân hàng giảm một phần lãi trong hạn, lãi quá hạn, tạo điều kiện để anh thanh toán toàn bộ khoản vay trên.

Ông Nguyễn Việt Th và bà Nguyễn Thị L trình bày:

Về nguồn gốc đất tại tổ 27, cụm 4, phường PT, quận TH, Thành phố Hà Nội là của cụ Nguyễn Văn TH1, Hồ Thị Ng (bố mẹ ông Th) đã được UBND quận TH cấp giấy chứng nhận ngày 05/2/2004 mang tên hai cụ. Ngày 10/4/2008 đã đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Việt Th. Do anh C có nhu cầu vay tiền nên ông Th đã ký hợp đồng thế chấp số 49982/HĐTC BĐS/ TCB- Biz ngày 03/11/2011 với Ngân hàng TMCP KT Việt Nam để đảm bảo cho khoản vay nợ gốc 1.500.000.000 đồng giữa anh C với Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 49982/HĐTD/TH – TN/TCB – BIZ ngày 09/11/2011.

Khi ký hợp đồng thế chấp, gia đình ông đã xây dựng căn nhà 03 tầng (ông Th, bà L xây năm 2003). Nguồn tiền xây dựng là của ông Th, bà L, anh H, chị Tr có đưa cho ông bà 50.000.000đồng để thêm vào việc xay dựng sửa chữa căn nhà.

Do làm ăn thua lỗ, anh C không có khả năng trả nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh C trả nợ toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày Tòa án xét xử, ông đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện miễn lãi trong hạn, lãi quá hạn, ông Th, bà L sẽ thay mặt anh C trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc là 1.500.000.000đồng. Trường hợp Ngân hàng không đồng ý miễn nợ lãi trọng hạn, lãi quá hạn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị Lương Thị Thu Tr và anh Nguyễn Việt H trình bày:

Anh H và chị Tr kết hôn tháng 12/2007, sau khi kết hôn anh chị ở cùng bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Việt Th, bà Nguyễn Thị L, cùng bà nội là Hồ Thị Ng, em trai anh H là Nguyễn Việt C tại tổ 27, cụm 4, phường PT, quận TH, Thành phố Hà Nội. Khoảng tháng 8, tháng 9 năm 2007, anh chị có sửa chữa nhà ở hết khoản 50.000.000đồng đến 60.000.000đồng nhưng anh chị không lưu được hóa đơn, giấy tờ sửa chữa vì thời gian đã lâu.

Khi ông Th ký hợp đồng thế chấp với Ngân hàng TMCP KT Việt Nam để đảm bảo cho khoản vay của anh C, anh chị không biết. Khoảng năm 2011, anh chị có sửa chữa cải tạo lại khu vệ sinh hết 7.000.000đồng nhưng cũng không lưu giữ hóa đơn và tài liệu gì khác về việc sửa chữa nhà ở của gia đình.

Nay được Tòa án thông báo, ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu anh C trả nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng, anh chị đề nghị phải trả cho anh chị số tiền 70.000.000đồng.

Ngày 07/9/2017, anh H có đơn yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc Ngân hàng phải trả cho anh H số tiền 50.000.000đồng, tiền sửa chữa, xây dựng thêm căn nhà.

Ngày 13/9/2017 Tòa án nhân dân quận TH ra Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu độc lập của anh H với số tiền là 1.250.000đ nhưng anh H không nộp nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét yêu cầu độc lập của anh H trong vụ án này.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 08/2017/DSST ngày 25/10/2017 của Tòa án nhân dân quận TH; **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KT Việt Nam. Buộc anh Nguyễn Việt C phải trả cho Ngân hàng TMCP KT Việt Nam số tiền là:

- Nợ gốc là: 1.433.280.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn là: 1.039.271.578 đồng;
- Nợ lãi quá hạn là: 355.093.140 đồng;
- Tổng số nợ là: 2.827.644.718 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Nguyễn Việt C còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán,theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu của ngân hàng về phần rút yêu cầu đối với số tiền tính lãi phạt của Ngân hàng đối với bị đơn Nguyễn Việt C là:780.447.098 đồng.

3. Trong trường hợp anh Nguyễn Việt C không trả được khoản nợ trên, thì Ngân hàng TMCP KT Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 05d, tờ bản đồ số 12 tại địa chỉ: tổ 27, cụm 4, phường PT (Nay là số 15 ngõ 209 ADV, phường PT) quận TH, Thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10103153554 do Ủy ban nhân dân quận TH cấp ngày 05/2/2004 mang tên ông Nguyễn Văn TH1 và vợ là Hồ Thị Ng,

đăng ký sang tên ông Nguyễn Việt Th ngày 10/4/2008; đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 04/11/2011tại Văn phòng đăng ký đất và nhà quận TH, Thành phố Hà Nội, và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án ngày 01/6/2016.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Không đồng ý với quyết định bản án, ông Nguyễn Việt Th kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông Nguyễn Việt Th là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:

+ Về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Th nằm trong thời hạn luật định, ông Th đã nộp tiền tạm ứng án phí nên hợp lệ về mặt hình thức.

+ Về tố tụng: Toà án cấp phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến quá trình xét xử tại phiên tòa.

+ Về nội dung: Ngân hàng TMCP KT Việt Nam đã có đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi phạt và phần phạt vi phạm hợp đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ đình chỉ với phần lãi phạt, trong khi lẽ ra phải đình chỉ với cả hai yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn. Đây là thiếu sót tòa án cấp sơ thẩm nên cần phải rút kinh nghiệm về điều này.

Căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa án sơ thẩm về cách tuyên án đối với phần nguyên đơn đã rút yêu cầu cầu khởi kiện; các phần khác của bản án giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng : Bị đơn là anh Nguyễn Việt C, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Loan, anh Nguyễn Việt H, chị Lương Thị Thu Tr và bà Hồ Thị Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào Khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung : Ngày 09/11/2011 giữa Ngân hàng TMCP KT Việt Nam và anh Nguyễn Việt C ký hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 49982/HĐTD/TH-TN/TCB-BIZ với nội dung : Bên cho vay là Ngân hàng TMCP KT Việt Nam- chi nhánh Hà Nội,

bên vay là ông Nguyễn Việt C, số tiền vay là 1.500.000.000đ (một tỷ năm trăm triệu đồng) với thời hạn vay là 180 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu. Thực hiện hợp đồng tín dụng trên, ngày 09/11/2011 Ngân hàng TMCP KT Việt Nam đã giải ngân cho anh C số tiền vay là 1.500.000.000đ theo khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ lập cùng ngày. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Nguyễn Việt C đã trả cho Ngân hàng TMCP KT Việt Nam tổng số tiền là 316.093.707đ, trong đó trả nợ gốc là 66.720.000đ, trả lãi là 293.373.707đ. Tháng 7 năm 2012, anh C chỉ trả được một phần tiền lãi và từ tháng 8 năm 2012 cho đến nay anh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP KT Việt Nam. Tính đến ngày Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án (ngày 25/10/2017), anh C còn nợ Ngân hàng TMCP KT Việt Nam tổng số tiền là 2.827.644.718đ ; gồm nợ gốc là 1.433.280.000đ, lãi trong hạn là 1.039.271.578đ, lãi quá hạn là 355.093.140đ. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Việt C phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP KT Việt Nam toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn nói trên là có căn cứ.

Đối với yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Việt Th. Xét thấy: Để đảm bảo cho khoản vay của anh C theo hợp đồng tín dụng số 49982/HĐTD/TH-TN/TCB-BIZ ký ngày 09/11/2011 giữa anh C và Ngân hàng TMCP KT Việt Nam. Ngày 03/11/2011 giữa ông Nguyễn Việt Th và Ngân hàng TMCP KT Việt Nam đã ký hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 49982/HĐTC-BĐS/TCB-BIZ với nội dung : Ông Th thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 05d, tờ bản đồ số 12, diện tích 60m2 tại thửa địa chỉ tổ 27, cụm 4 (nay là số 15, ngõ 209 ADV), phường PT, quận TH, TP Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10103153554 do UBND quận TH, TP Hà Nội cấp 05/02/2004 đứng tên ông Nguyễn Văn TH1 và vợ là bà Hồ Thị Ng và đã đăng ký sang tên ông Nguyễn Việt Th ngày 10/4/2008. Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 01/6/2016 của Tòa án nhân dân quận TH hiện nay trên diện tích 60m2 có căn nhà 3 tầng được xây dựng trước khi ký hợp đồng thế chấp cho Ngân hàng, nhưng do ông Th không làm thủ tục đăng ký bổ sung tài sản trên đất nên tài sản gắn liền với đất trong hợp đồng thế chấp chỉ là căn nhà 01 tầng trên diện tích 55m2. Tuy nhiên, theo biên bản kiểm tra, định giá tài sản đảm bảo ngày 14/10/2011 các bên đều thống nhất tài sản đảm bảo trị giá 3.914.000.000đ trong đó bao gồm cả giá trị tài sản trên đất (giá trị xây dựng căn nhà 3 tầng).

Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 số 49982/HĐTC-BĐS /TCB-BIZ ký ngày 03/11/2011 giữa ông Nguyễn Việt Th với Ngân hàng KT Việt Nam về mặt hình thức và nội dung đều phù hợp với các quy định của pháp luật. Do đó Tòa án cấp sơ

thẩm xác định hợp đồng thế chấp trên có hiệu lực và trong trường hợp anh Nguyễn Việt C không trả được nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng TMCP KT Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là phù hợp với pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Th cho rằng phía ngân hàng cũng có lỗi khi anh C không trả được nợ theo hợp đồng tín dụng cho ngân hàng thì ngân hàng phải thông báo cho ông biết để gia đình ông thu xếp trả nợ thay cho anh C. Nay ông Th đề nghị Ngân hàng TMCP KT Việt Nam miễn cho anh C khoản tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn, gia đình ông sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng khoản tiền nợ gốc mà anh C vay theo hợp đồng tín dụng. Xét thấy: từ tháng 8/2012 anh C vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng, phía ngân hàng đã nhều lần gửi thông báo yêu cầu anh C thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng anh C không thực hiện. Như vậy anh C đã được Ngân hàng thông báo yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng anh C không thông báo cho ông Th là thuộc trách nhiệm của anh C. Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng TMCP KT Việt Nam không đồng ý miễn, giảm khoản lãi trong hạn và lãi quá hạn cho anh C theo như đề nghị của ông Th. Do đó HĐXX phúc thẩm thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Th.

Tại đơn ngày 24/10/2017 Ngân hàng TMCP KT Việt Nam rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể : Rút phần lãi phạt 780.447.000đ và phạt vi phạm hợp đồng 30.000.000đ đối với anh Nguyễn Việt C. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng đối với số tiền tiến lãi phạt là 780.447.000đ là chưa đúng với đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 24/10/2017 của Ngân hàng TMCP KT Việt Nam nên cần phải sửa quyết định của bản án sơ thẩm về phần này.

Về án phí : Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Do sửa bản án sơ thẩm nên ông Nguyễn Việt Th không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả ông Th 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Điều 361, 363,369, 471, 472, 473, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005;

- Điều 147,148, khoản 3 Điều 296, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án; khoản 2 mục I danh mục mức án phí, lệ phí Toà án (ban hành kèm theo Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/2/2009 của Uỷ ban th- ờng vụ Quốc hội).

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 08/2017/DSST ngày 25/10/2017 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, TP Hà Nội về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KT Việt Nam. Buộc anh Nguyễn Việt C phải trả cho Ngân hàng TMCP KT Việt Nam số tiền là:

- Nợ gốc là: 1.433.280.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn là: 1.039.271.578 đồng;
- Nợ lãi quá hạn là: 355.093.140 đồng;
- Tổng số nợ là: 2.827.644.718 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Nguyễn Việt C còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán,theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2. Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP KT Việt Nam đối với số tiền tính lãi phạt là 780.447.098 đồng và phạt vi phạm hợp đồng là 30.000.000đ của Ngân hàng đối với anh Nguyễn Việt C

3. Trong trường hợp anh Nguyễn Việt C không trả được khoản nợ trên, thì Ngân hàng TMCP KT Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 05d, tờ bản đồ số 12 tại địa chỉ: tổ 27, cụm 4, phường PT (Nay là số 15 ngõ 209 ADV, phường PT) quận TH, Thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10103153554 do Ủy ban nhân dân quận TH cấp ngày 05/2/2004 mang tên ông Nguyễn Văn TH1 và vợ là bà Hồ Thị Ng, đăng ký sang tên ông Nguyễn Việt Th ngày 10/4/2008 theo hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 49982/HĐTC-BĐS/TCB-BIZ ký ngày 03/11/2011 giữa ông Nguyễn Việt Th và Ngân hàng TMCP KT Việt Nam đã được đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 04/11/2011tại Văn phòng đăng ký đất và nhà quận TH, Thành phố Hà Nội, và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án ngày 01/6/2016.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Việt C phải chịu: 88.552.900 đồng (Tám mươi tám triệu năm trăm năm mươi hai nghìn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP KT Việt Nam được hoàn trả 38.585.500đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 05593 ngày 17/3/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự quận TH, Thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Việt Th không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; Hoàn trả ông Th 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm số AA/2012/06424 ngày 30/11/2017 mà anh Nguyễn Việt C nộp cho ông tại Chi cục Thi hành án dân sự quận TH.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *Tòa án ND quận TH*
- *Chi cục THADS quận TH*
- *Lưu hồ sơ, VP./.*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Sơn Hà